(16)

VP UBND HẢI PHÒNG
ĐẾN Số: ...

UỶ BAN NHÂN DÂN
Thành phố Hải Phòng
– ## –

Số: 1023 /QĐ-TCTN.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
——— *** ———

Hải Phòng, ngày 20 tháng 6 năm 1995.

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh mức thuế sát sinh lợn, trâu, bò.

-- oOo --

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Nghị quyết số 473/NQ-HĐNN8 ngày 10 tháng 01 năm 1991 của Hội đồng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung thuế môn bài và thuế sát sinh;

- Căn cứ Nghị định số 09/HĐBT ngày 30 tháng 01 năm 1988; Nghị định số 180/CP ngày 7 tháng 11 năm 1994 của Chính phủ về thuế sát sinh;

- Xét đề nghị theo Tờ trình số 04/TT-CT ngày 14 tháng 6 năm 1995 của Cục Thuế thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I . - Mức thuế sát sinh lợn, trâu, bò (gọi tắt là *gia súc*) điều chỉnh như sau :

+ Lợn : 25.000đ/con (*Hai mươi nhăm ngàn đồng trên một con*).

+ Trâu : 40.000đ/con (*Bốn mươi ngàn đồng trên một con*).

+ Bò : 48.000đ/con (*Bốn mươi tám ngàn đồng trên một con*).

- Thuế sát sinh thu vào người mua gia súc để giết mổ.

- Người nuôi gia súc từ 4 tháng trở lên nếu giết thịt để dùng thì được giảm 25% mức thuế sát sinh phải nộp.

- Thuế sát sinh thu tại địa phương chăn nuôi, khi người chăn nuôi bán gia súc cho người đưa đi giết mổ.

ĐIỀU II . - Các đội thuế, phường xã, thị trấn có nhiệm vụ thu thuế sát sinh và nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước quận, huyện, thị xã.

- Sở Tài chính hướng dẫn tỷ lệ điều tiết thuế sát sinh cho ngân sách các cấp.

ĐIỀU III . Quyết định này thay thế Quyết định số 1105/QĐ-TCTN ngày 30 / 11 / 1991 của Uỷ ban Nhân dân thành phố và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 1995.

ĐIỀU IV . Các ông (bà) Chánh Văn phòng Uỷ ban Nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân quận, huyện, thị xã căn cứ Quyết định thi hành./.

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
K/T. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *Như điều 4.*
- *Báo HP (đề nghị đăng tin).*
- *CV: TCTN.*
- *Lưu VP.*